

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Thi;

2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2019/TLST - HN ngày 19 tháng 04 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST - HN ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Quyết định thay đổi người tham gia tố tụng số: 31/QĐCA – TA ngày 06/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th), sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ 33, khóm T, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Kha Phú L1, sinh năm: 1977.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 33, khóm T, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ 07, khóm X, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Kim Ch, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 07, khóm X, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Anh Kha Phú L1 và chị Trần Thị Kim Ch vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vũ L (Th), trình bày:

Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th) và anh Kha Phú L1 đi đến hôn nhân vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang ngày 18/12/2000.

Chị Nguyễn Thị Vũ L cho rằng: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống chung tại: Tổ 33, khóm T, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, hiện anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2018 cho đến nay, từ sau khi Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc bác đơn kiện ly hôn chị.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Kha Phú L1 cho rằng: Thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân theo trình bày của Hồng là thực tế. Năm 2018, sau khi Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc bác đơn kiện ly hôn của L cho đến nay, vợ chồng không hàn gắn được, nay L xin ly hôn, anh đồng ý Thận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị (L1 – L) thống nhất trong thời kỳ hôn nhân, anh chị sanh 02 con chung tên: Kha Phú Vũ A, sinh ngày 30/9/2001 và Kha Khương Ngọc A1, sinh ngày 28/6/2003; hiện do chị L nuôi dạy.

Về tài sản chung - nợ chung: Anh chị (L1 – L) khai thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng: Chị Trần Thị Kim Ch cho biết, chị là em dâu và hiện đang sống chung nhà với anh Kha Phú L1, anh L1 hiện đi làm Thê và có gợi ý kiến trình bày đối với yêu cầu kiện ly hôn của chị L.

Tòa án đã triệu tập chị L và anh L1 đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và hòa giải nhưng không tiến hành được do các đương sự có yêu cầu không tham gia.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Vũ L; anh Kha Phú L1 và chị Trần Thị Kim Ch.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, Th thập đầy đủ tài liệu,

chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Trong quá trình giải quyết, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, Thộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị L và anh L1 đi đến hôn nhân vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang.

Chị L khai cuộc sống chung không hạnh phúc do anh L1 thường xuyên đánh đập chị và năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đã bác đơn ly hôn của chị. Tình cảm vợ chồng không còn, nên chị cương quyết ly hôn anh L1. Anh L1 có lời khai là không còn sống chung với chị L sau khi Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc bác đơn, nên ông chấp nhận theo đơn khởi kiện của bà L.

Hiện chị L và anh L1 sống ly thân thời gian dài. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh L1 là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh L1 sống chung sanh 02 con chung tên: Kha Phú Vũ A, sinh ngày 30/9/2001 và Kha Khương Ngọc A1, sinh ngày 28/6/2003, hiện do chị L đang nuôi dạy và hai cháu Vũ Anh - Ngọc Anh có nguyện vọng sống với chị L. Do đó giao hai con chung cho chị L nuôi dạy, chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung - nợ chung: Chị L và anh L1 khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th) khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kha Phú L1. Đồng thời, anh L1 cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Vũ L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Kha Phú L1 và chị Trần Thị Kim Ch có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2000, chị L và anh L1 đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang ngày 18/12/2000 xem hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh L1 hiện nay không còn sống chung với nhau từ sau ngày Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc bác đơn kiện của chị L cho đến nay (năm 2018), chị L và L1 không sống chung với nhau và nay anh L1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị L, nên chấp nhận.

[Về con chung]:

Chị Nguyễn Thị Vũ L và anh Kha Phú L1 sống chung với nhau và sanh 02 con chung tên là: Kha Phú Vũ A, sinh ngày 30/9/2001 và Kha Khương Ngọc A1, sinh ngày 28/6/2003 hiện do chị L nuôi dạy, anh L1 không tranh chấp, chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Vũ L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Kha Phú L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[Về tài sản chung – nợ chung]:

Chị L và anh L1 khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[Về án phí]:

Chị Nguyễn Thị Vũ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Hồng đã nộp.

Anh Kha Phú L1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vũ L (Th);

Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th) được ly hôn anh Kha Phú L1.

[2]. *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th) tiếp tục nuôi dạy cháu: Kha Phú Vũ A, sinh ngày 30/9/2001 và Kha Khương Ngọc A1, sinh ngày 28/6/2003. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị Nguyễn Thị Vũ L (Th) cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Kha Phú L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. *Về án phí sơ thẩm:*

Chị Nguyễn Thị Vũ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007968 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Kha Phú L1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:*

Chị L và anh L1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Ch cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Vĩnh Tế;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Thị Kiều Nga

